

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HS-PT

Ngày 29 - 11- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁNNHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Văn Thịnh

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thảo

Ông Nguyễn Đức Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 63/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo Đoàn Hồng M, Nguyễn Đình Q1, Đinh Xuân Q2 và Nguyễn Hữu T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2019/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đoàn Hồng M, sinh năm 1973 tại huyện H, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn M và bà Trần Thị L; có vợ Hoàng Thị D và 01 con; tiền án, tiền sự không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2016/HS-ST ngày 30/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình xử phạt Đoàn Hồng M 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 09/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; (bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Nguyễn Đình Q1, sinh năm 1982 tại huyện H, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú:

Thôn V, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ Trần Thị O và 03 con; tiền án, tiền sự không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt hành chính số 21 ngày 19/7/2014 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Đình Q1 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 09/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

3. Đinh Xuân Q2, sinh năm 1983 tại huyện H, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn M và bà Dương Thị N; có vợ Hoàng Thị L và 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018 ngày 16/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình xử phạt Đinh Xuân Q2 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Đánh bạc”; bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 09/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

4. Nguyễn Hữu T, sinh năm 1991 tại huyện H, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Phạm Thị P; có vợ Nguyễn Thị M và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định số 90 ngày 08/5/2018 của Công an huyện H, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính Nguyễn Hữu T bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 09/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

- Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Đình C không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua tin báo của quần chúng nhân dân về việc một số đối tượng trên địa bàn xã N, huyện H mua bán lô đề qua tin nhắn điện thoại di động. Sáng ngày 05/01/2019

Công an huyện H đã triệu tập Nguyễn Đình Q1, Đinh Xuân Q2, Đoàn Hồng M, Nguyễn Đình C và Nguyễn Hữu T lên trụ sở Công an huyện H để đấu tranh, lập biên bản kiểm tra điện thoại di động đồng thời thực hiện khám xét khẩn cấp nơi ở của Q1 và M.

Quá trình điều tra đã xác định: Trong ngày 18/11/2018 và từ các ngày 02, 03, 04/01/2019, Nguyễn Đình Q1 thông qua các tin nhắn điện thoại di động đã nhận bán các số lô, số đề trái pháp luật cho Nguyễn Hữu T, Đinh Xuân Q2, Nguyễn Đình C sau đó tổng hợp đồng thời ghi thêm các số lô, số đề chuyển cho Đoàn Hồng M. M với tư cách là chủ đề tự tổng hợp rồi dựa trên kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày để tính toán trả thưởng. Q1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen lắp sim 0947457... để nhận các tin nhắn lô đề của T, Q2, C và sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng lắp sim 0947809... để chuyển lô đề cho M. Nguyễn Hữu T sử dụng điện thoại di động 0973881... lắp vào điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 màu vàng đồng. Đinh Xuân Q2 sử dụng số điện thoại 0913132... lắp vào điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s màu ghi, Nguyễn Đình C sử dụng số điện thoại 0362459... lắp điện thoại Nokia màu đen gửi tin nhắn mua lô đề cho Q1; Đoàn Hồng M sử dụng điện thoại 0962179... lắp vào điện thoại nhãn hiệu HTC Desire màu trắng xanh nhận tin nhắn lô đề do Nguyễn Đình Q1 chuyển đến.

Cụ thể việc nhắn tin mua bán các số lô, số đề trong các ngày như sau:

Ngày 18/11/2018: Nguyễn Hữu T nhắn tin mua của Q1 01 số lô Hà Nội 5000 điểm x 23.000 đồng/01 điểm = 115.000.000 đồng, Q1 tự tính toán trả thưởng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 18/11/2018, T không trúng thưởng, số tiền T và Q1 mua bán số lô, số đề ngày 18/11/2019 là 115.000.000 đồng.

Ngày 02/01/2019.

Đinh Xuân Q2 nhắn tin cho Q1 mua 05 số lô Ninh Bình là 1.900 điểm x 20.000/01 điểm lô = 38.000.000 đồng; 05 số đề với số tiền là 3.500.000 đồng, tổng số tiền mua số lô, số đề là 41.500.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 02/01/2019, Q2 trúng 500 điểm lô Ninh Bình = 35.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền Q2 chơi lô, đề với Q1 được thua ngày 02/01/2019 là 76.500.000 đồng.

Nguyễn Đình Q1 đã chuyển toàn bộ nội dung tin nhắn mua số lô, số đề của Q2 cho Đoàn Hồng M và tự mình chơi thêm 4.000 điểm lô Hà Nội x 22.000 đồng/01 điểm = 88.000.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng

ngày 02/01/2019, Q1 trúng thưởng 2.000 điểm x 80.000 đồng/ 01 điểm = 160.000.000 đồng. Tổng số tiền Q1 chơi số lô, số đề được thua ngày 02/01/2019 bao gồm tiền nhận số lô, số đề của Q2 và tự chơi với M là 324.500.000 đồng.

Đoàn Hồng M nhận của Q1 1.900 điểm lô Ninh Bình x 19.000 đồng 01 điểm lô = 36.100.000 đồng; 4.000 điểm lô Hà Nội x 22.000 đồng/01 điểm lô = 88.000.000 đồng; 3.500.000 đồng tiền số đề, đã trúng thưởng 195.000.000 đồng. Tổng số tiền M chơi số lô, số đề với Q1 là 322.600.000 đồng.

Ngày 03/01/2019.

Đình Xuân Q2 nhắn tin cho Q1 mua 08 số lô Ninh Bình là 3.200 điểm thành tiền là 64.000.000 đồng; 08 số đề với tổng số tiền là 5.000.000 đồng; 08 số ba càng thành tiền là 2.400.000 đồng. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 71.400.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 03/01/2019, Q2 trúng 1.900 điểm lô Ninh Bình = 133.000.000 đồng; 01 số đề = 40.000.000 đồng. Tổng số tiền trúng thưởng là 173.000.000 đồng. Tổng số tiền Q2 chơi lô, đề với Q1 được thua ngày 03/01/2019 là 244.400.000 đồng.

Nguyễn Đình Q1 đã chuyển toàn bộ nội dung tin nhắn mua số lô, số đề của Q2 cho Đoàn Hồng M và tự mình chơi thêm 1.000 điểm lô Hà Nội = 22.000.000 đồng; 02 số lô Ninh Bình là 100 điểm = 1.900.000 đồng; 1.500.000 đồng tiền số đề. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 25.400.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 03/01/2019, Q1 trúng thưởng 1.000 điểm lô Hà Nội = 80.000.000 đồng; 50 điểm lô Ninh Bình = 3.500.000 đồng, tổng số tiền trúng thưởng ngày 03/01/2019 là 83.500.000 đồng. Như vậy tổng số tiền Q1 chơi số lô, số đề với M được thua ngày 03/01/2019 là 353.300.000 đồng.

Ngày 04/01/2019:

Nguyễn Đình C nhắn tin cho Q1 mua 100 điểm lô Ninh Bình x 20.000 đồng/01 điểm lô = 2.000.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 04/01/2019, C trúng thưởng 7.000.000 đồng. Tổng số tiền C được thua trong ngày 04/01/2019 là 9.000.000 đồng.

Đình Xuân Q2 nhắn tin cho Q1 mua 03 số lô Ninh Bình là 1.500 điểm thành tiền là 30.000.000 đồng; 03 số đề với tổng số tiền là 1.500.000 đồng; 03 số ba càng thành tiền là 900.000 đồng. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 32.400.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 04/01/2019, Q2 trúng 500 điểm lô Ninh Bình = 35.000.000 đồng; 01 số đề = 40.000.000 đồng. Tổng số tiền trúng thưởng là 75.000.000 đồng. Tổng số tiền Q2 chơi lô, đề với Q1 được thua ngày

04/01/2019 là 107.400.000 đồng.

Nguyễn Đình Q1 đã chuyển toàn bộ nội dung tin nhắn mua số lô, số đề của Q2 cho Đoàn Hồng M và tự mình chơi thêm 04 số lô Hà Nội là 2.000 điểm = 44.000.000 đồng; 01 số đề thành tiền là 1.000.000 đồng; 02 số ba càng thành tiền là 2.000.000 đồng. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 47.000.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 04/01/2019, Q1 trúng thưởng 01 số lô Hà Nội 1.000 điểm (02 nháy) = 240.000.000 đồng; 01 số lô Hà Nội 250 điểm = 20.000.000 đồng. Tổng số tiền trúng thưởng ngày 04/01/2019 là 260.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền Q1 chơi số lô, số đề với M được thua ngày 04/01/2019 là 423.400.000 đồng.

Nguyễn Đình Q1 sau khi nhận tin nhắn mua số lô, số đề của Nguyễn Hữu T, Nguyễn Đình C, Đinh Xuân Q2 và Đoàn Hồng M thì đều nhắn lại “ok” để xác nhận.

Đến thời điểm bị phát hiện và bắt giữ các bị cáo chưa thanh toán tiền chơi lô đề nêu trên cho nhau. Tuy nhiên quá trình điều tra Đoàn Hồng M, Nguyễn Đình Q1, Đinh Xuân Q2, Nguyễn Hữu T và Nguyễn Đình C khai nhận đã tự thanh toán xong tiền chơi lô đề với nhau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố các bị cáo Đoàn Hồng M, Nguyễn Đình Q1, Đinh Xuân Q2, Nguyễn Hữu T và Nguyễn Đình C phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đoàn Hồng M 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ 5 ngày tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 09/01/2019. Phạt bổ sung bị cáo 15 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q1 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ 5 ngày tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 09/01/2019. Phạt bổ sung bị cáo 15 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đinh Xuân Q2 03 năm 03 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với phần

hình phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo chuyển thành 24 tháng tù giam của bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HS-ST ngày 16/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 bản án là 05 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ 5 ngày tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 09/01/2019. Phạt bổ sung bị cáo 15 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ 5 ngày tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 09/01/2019. Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên phạt tiền 20 triệu đồng đối với bị cáo Nguyễn Đình C; quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/10/2019 các bị cáo Đoàn Hồng M, Nguyễn Đình Q1, Đinh Xuân Q2, Nguyễn Hữu T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đình Q1, Đinh Xuân Q2 và Nguyễn Hữu T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương với lý do quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã lập công chuộc tội; nộp tiền phạt, tiền án phí hình sự sơ thẩm, tiền tịch thu sung quỹ Nhà nước; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và giải quyết vụ án; mặt khác các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, các con còn nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, xét vai trò của các bị cáo trong vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Đinh Xuân Q2, Đoàn Hồng M, Nguyễn Đình Q1 và Nguyễn Hữu T sửa bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đinh Xuân Q2 36 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt với hình phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo chuyển thành 24 tháng tù giam của bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HS-ST ngày 16/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 bản án là 60 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 09/01/2019, phạt bổ sung bị cáo 15 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; các điểm s, t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Hồng M từ 18 đến 21 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 09/01/2019, phạt bổ sung bị cáo 15 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; các điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q1 từ 18 đến 21 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 09/01/2019, phạt bổ sung bị cáo 15 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; các điểm s, t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 09/01/2019, phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Ghi nhận sự tự nguyện nộp tiền của các bị cáo Đoàn Hồng M, Nguyễn Đình Q1, Đinh Xuân Q2 và Nguyễn Hữu T tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Các bị cáo Đoàn Hồng M, Nguyễn Đình Q1, Đinh Xuân Q2 và Nguyễn Hữu T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng các bị cáo Nguyễn Đình Q1, Đinh Xuân Q2 và Nguyễn Hữu T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Đoàn Hồng M, Nguyễn Đình Q1, Đinh Xuân Q2 và Nguyễn Hữu T làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Ngày 29/11/2019 bị cáo Đoàn Hồng M có đơn xin xét xử vắng mặt do bị cáo bị bệnh nhiễm khuẩn tiết niệu, tăng huyết áp đang điều trị tại Bệnh viện đa khoa Quốc tế H, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Đoàn Hồng M.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Q1, Q2, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản kiểm tra và niêm phong điện thoại di động liên quan đến việc mua bán số lô, số đề và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 02/01/2019 đến ngày 04/01/2019 bị cáo Đoàn Hồng M đã 03 lần sử dụng điện thoại di động để nhận các tin nhắn mua các số lô, số đề, tổng số tiền bị cáo sử dụng vào việc bán các số lô, số đề và trả tiền trúng thưởng lần thấp nhất là 322.600.000 đồng, lần nhiều nhất là 421.800.000 đồng.

Trong khoảng thời gian ngày 18/11/2018 và từ ngày 02 đến 04/01/2019 bị cáo Nguyễn Đình Q1 đã 04 lần sử dụng điện thoại di động để nhận các tin nhắn mua các số lô, số đề cho các bị cáo Nguyễn Đình C, Nguyễn Hữu T và Đinh Xuân Q2; tổng số tiền bị cáo sử dụng vào việc bán các số lô, số đề và trả tiền trúng thưởng lần thấp nhất là 9.000.000 đồng, lần nhiều nhất là 423.000.000 đồng.

Bị cáo Đinh Xuân Q2 từ ngày 02/01/2019 đến ngày 04/01/2019 đã 03 lần nhắn tin đến điện thoại của bị cáo Nguyễn Đình Q1 để mua các số lô, số đề của bị cáo Nguyễn Đình Q1; tổng số tiền bị cáo sử dụng vào việc mua các số lô, số đề và tiền trúng thưởng lần thấp nhất là 76.500.000 đồng; lần cao nhất là 244.400.000 đồng.

Ngày 18/11/2018, bị cáo Nguyễn Hữu T đã 01 lần nhắn tin đến mua các số lô, số đề của bị cáo Nguyễn Đình Q1 với số tiền là 115.000.000 nhưng không trúng thưởng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Đoàn Hồng M, Nguyễn Đình Q1, Đinh Xuân Q2 và Nguyễn Hữu T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy

định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xem xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương của các bị cáo Đoàn Hồng M, Nguyễn Đình Q1, Đinh Xuân Q2, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Các bị cáo Đoàn Hồng M, Nguyễn Đình Q1 và Đinh Xuân Q1 đã nhiều lần sử dụng điện thoại di động để nhắn tin mua và bán các số lô, số đề trái phép được thua bằng tiền thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đinh Xuân Q2 đang chấp hành hình phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo của bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HSST ngày 16/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình lại tiếp tục phạm tội mới thuộc trường hợp “tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo chuyển thành 24 tháng tù giam, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, các con còn nhỏ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất và mức độ hành vi cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo.

Đây là vụ án truy xét nên trong quá trình điều tra các bị cáo *đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án*, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa các bị cáo đều đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là nộp tiền phạt, tiền án phí, tiền tịch thu sung quỹ Nhà nước. Ngoài ra:

Bị cáo Đoàn Hồng M có bố được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, Huy chương chiến sỹ giải phóng, Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo đã cung cấp thông tin bắt 4 đối tượng có hành vi đánh bạc có xác nhận của Công an xã T, huyện G, tỉnh Ninh Bình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người

phạm tội đã lập công chuộc tội” quy định tại điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đinh Xuân Q2 cung cấp thông tin giúp công an bắt 2 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn xã có xác nhận của Công an xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội đã lập công chuộc tội” quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đình Q1 khi bị Công an huyện Hoa Lư triệu tập đến làm việc đã tự giác khai báo về hành vi phạm tội ngày 04/01/2019 và đã *tự thú* về những lần phạm tội trước của mình và đồng phạm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt do đó cần chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo M, Q1, Q2 giảm một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[4] Xem xét yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và cải tạo tại địa phương của bị cáo Nguyễn Hữu T, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị cáo 01 lần sử dụng điện thoại di động để nhắn tin mua các số lô của Nguyễn Đình Q1 đã bị Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt mức án 27 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nhân thân chưa có tiền án; hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, các con còn nhỏ. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bản thân bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải về việc làm của mình nên đã tự nguyện nộp số tiền 10.200.000 đồng tiền phạt và án phí của bản án sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Ninh Bình. Ngày 08/10/2019 bị cáo đã tố giác hành vi phạm tội của 2 đối tượng có hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy có xác nhận của Công an xã S, huyện G, tỉnh Ninh Bình đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội đã lập công chuộc tội” quy định tại điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mới xuất hiện tại cấp phúc thẩm. Xét bị cáo Nguyễn Hữu T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên áp dụng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp; bị cáo có việc làm ổn định, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo

không giam giữ cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu T cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo Nguyễn Hữu T để sung quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Đoàn Hồng M, Nguyễn Đình Q1, Đinh Xuân Q2 và Nguyễn Hữu T được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Đoàn Hồng M, Nguyễn Đình Q1 và Đinh Xuân Q2, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình.

1.1. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; các điểm s, t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56; Điều 58; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đinh Xuân Q2 36 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt với hình phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo chuyển thành 24 tháng tù giam tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HS-ST ngày 16/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 60 (Sáu mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 09/01/2019, phạt bổ sung bị cáo 15.000.000đ (Mười lăm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 321; các điểm s, t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Đoàn Hồng M 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, từ ngày 05/01/2019 đến ngày 09/01/2019, phạt bổ sung bị cáo 15.000.000đ (Mười lăm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

1.3. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; các điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q1 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 09/01/2019, phạt bổ sung bị cáo 15.000.000đ (Mười lăm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; các điểm s, t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 36 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, được trừ đi 5 ngày tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 09/01/2019 bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 35 (Ba lăm) tháng 15 (Mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình nhận được Bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo Nguyễn Hữu T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo Nguyễn Hữu T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo; phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu) đồng sung quỹ Nhà nước; khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

Ghi nhận sự tự nguyện của: Bị cáo Đinh Xuân Q2 đã nộp số tiền 50.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2010/00250 ngày 21/11/2019; bị cáo Đoàn Hồng M đã nộp số tiền 15.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2010/00249 ngày 19/11/2019; bị cáo Nguyễn Đình Q1 đã nộp số tiền 25.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2010/00316 ngày 25/11/2019; bị cáo Nguyễn Hữu T đã nộp số tiền 10.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2010/00244 ngày 07/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Ninh Bình.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Đoàn Hồng M, Nguyễn Đình Q1, Đinh Xuân Q2 và Nguyễn Hữu T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 29/11/2019.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (2 bản);
 - TAND huyện H (8 bản);
 - VKSND huyện H (1 bản);
 - CA huyện H (1 bản);
 - Chi cục THADS huyện H (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
 - Bị cáo (4 bản);
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa (1 bản);
 - Lưu tổ hành chính tư pháp (1 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Tô Văn Thịnh